

Số: /2024/QĐ-UBND Quảng Nam, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn và đo đạc bản đồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 472/TTr-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 712/BC-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NCKS, KTTH, KTN(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb /2024/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai năm 2013.

2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định của pháp luật.

3. Lấn, chiếm đất.

4. Hủy hoại đất (trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất).

5. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân);

b) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở tôn giáo (sau đây gọi chung là tổ chức).

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và các hồ sơ, tài liệu, thông tin khác có liên quan đủ căn cứ pháp lý.

2. Đối với trường hợp không có hồ sơ, tài liệu, thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh thực tế, nguồn gốc sử dụng đất trước khi vi phạm. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 4. Biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, xem xét quyết định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, cụ thể:

1. Buộc phá dỡ, di dời tài sản, vật chất ra khỏi diện tích đất bị vi phạm;
2. Buộc cải tạo mặt bằng, cải tạo đất hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM

Điều 5. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Chuyển đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng thì mức độ khôi phục như sau:

a) Buộc di dời các loại cây lâu năm, cây rừng ra khỏi diện tích đất vi phạm đưa đất về sử dụng đúng với mục đích ban đầu;

b) Buộc phá dỡ, di dời tài sản, vật chất ra khỏi diện tích đất bị vi phạm;

c) Trường hợp làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đưa đất về sử dụng đúng với mục đích ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Chuyển đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì mức độ khôi phục như sau:

Buộc di dời các loại thủy sản, thiết bị, vật chất phục vụ nuôi trồng thủy sản, làm muối ra khỏi diện tích đất vi phạm và cải tạo mặt bằng để đưa đất về đúng mục đích ban đầu của đất trước khi vi phạm.

3. Chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn và khu vực đô thị thì mức độ khôi phục như sau:

Buộc phá dỡ, di dời tài sản, vật chất ra khỏi diện tích đất vi phạm và cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 6. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Chuyển đất rừng đặc dụng là rừng trồng, đất rừng phòng hộ là rừng trồng, đất rừng sản xuất là rừng trồng sang mục đích khác trong nhóm đất nông nghiệp thì mức độ khôi phục như sau:

a) Buộc phá dỡ, di dời tài sản, vật chất ra khỏi diện tích đất bị vi phạm;

b) Trường hợp làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Chuyển đất rừng đặc dụng là rừng trồng, đất rừng phòng hộ là rừng trồng, đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp; chuyển đất rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên sang mục đích khác thì mức độ khôi phục như sau:

a) Buộc phá dỡ, di dời tài sản, vật chất ra khỏi diện tích đất bị vi phạm;

b) Trường hợp làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 7. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang đất nuôi trồng thủy sản nước mặn, đất làm muối, đất nuôi trồng thủy sản dưới hình thức ao, hồ, đầm thì mức độ khôi phục như sau:

a) Buộc phá dỡ, di dời các loại thủy sản, vật chất, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản, làm muối ra khỏi diện tích đất vi phạm;

b) Trường hợp làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng, cải tạo đất hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trồng các loại cây theo đúng mục đích sử dụng đất.

2. Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp thì mức độ khôi phục như sau:

a) Buộc phá dỡ công trình, di dời vật chất, thiết bị phục vụ mục đích phi nông nghiệp ra khỏi diện tích đất vi phạm;

b) Trường hợp làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng, cải tạo đất hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đúng mục đích sử dụng đất.

Điều 8. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

Buộc áp dụng các biện pháp trả lại mục đích ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 9. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng làm thay đổi bề mặt của đất thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và sử dụng đúng mục đích của đất trước khi vi phạm;

2. Trường hợp có xây dựng công trình thì buộc phá dỡ công trình, di dời tài sản, vật chất, thiết bị ra khỏi diện tích đất vi phạm.

Điều 10. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Trường hợp lấn, chiếm đất, sử dụng vào mục đích mà làm thay đổi, gây biến dạng địa hình thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm;

2. Trường hợp lấn, chiếm đất, xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất lấn, chiếm thì buộc phá dỡ nhà ở, công trình, di dời tài sản, vật chất, thiết bị ra khỏi diện tích đất vi phạm để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 11. Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

Trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất thì buộc cải tạo mặt bằng của đất, cải tạo đất hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 12. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

1. Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì buộc phá dỡ công trình, di dời tài sản, vật chất, thiết bị ra khỏi diện tích đất vi phạm;

2. Trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất thì buộc cải tạo mặt bằng hoặc thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Cơ quan lập biên bản vi phạm hành chính ban đầu chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.